

Số: 686 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp tự vệ chính thức

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Pháp lệnh số 42/2002/PL-UBTVQH10 ngày 25 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 150/2003/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1682A/QĐ-BCT ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về điều tra áp dụng biện pháp tự vệ;

Căn cứ Quyết định số 3044/QĐ-BCT ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với sản phẩm phân bón DAP và MAP có mã HS: 3105.10.20; 3105.10.90; 3105.20.00; 3105.30.00; 3105.40.00; 3105.51.00; 3105.59.00; 3105.90.00 nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước/vùng lãnh thổ khác nhau với nội dung chi tiết nêu trong Thông báo gửi kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trình tự thủ tục áp dụng biện pháp tự vệ chính thức được thực hiện theo pháp luật về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 3 năm 2018.

Điều 4. Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại, Chánh văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ NN và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Tổng cục Hải quan;
- Các Thứ trưởng;
- Website Bộ Công Thương ;
- Các Vụ: ĐB, PC, KH;
- Cục: XNK; Hóa Chất;
- Văn phòng BCĐLN HNQT về Kinh tế ;
- Lưu: VT, PVTM (04).



Trần Tuấn Anh

THÔNG BÁO

V/v áp dụng biện pháp tự vệ chính thức

*(Kèm theo Quyết định số 686/QĐ-BCT ngày 02 tháng 3 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Bộ Công Thương thông báo nội dung chi tiết về việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với sản phẩm phân bón DAP và MAP¹ nhập khẩu vào Việt Nam (mã số vụ việc SG06) như sau:

1. Thông tin cơ bản

Ngày 12 tháng 5 năm 2017, căn cứ Hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ của ngành sản xuất trong nước, quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và pháp luật Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1682A/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, căn cứ Kết luận điều tra sơ bộ của Cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3044/QĐ-BCT áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời với mức thuế là 1.855.790 đồng/tấn. Theo quy định pháp luật, biện pháp tự vệ tạm thời được áp dụng trong thời gian không quá 200 ngày (tức là từ ngày 19 tháng 8 năm 2017 đến tối đa là ngày 06 tháng 3 năm 2018).

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, Cơ quan điều tra đã hoàn thành Kết luận điều tra cuối cùng trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét quyết định.

2. Hàng hóa nhập khẩu bị áp dụng biện pháp tự vệ chính thức

Hàng hóa nhập khẩu bị áp dụng biện pháp tự vệ chính thức là phân bón vô cơ phức hợp hoặc hỗn hợp thuộc các mã HS như sau: 3105.10.20; 3105.10.90; 3105.20.00; 3105.30.00; 3105.40.00; 3105.51.00; 3105.59.00; 3105.90.00.

Lưu ý: các sản phẩm phân bón có một trong các thành phần có hàm lượng như sau sẽ được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng biện pháp tự vệ chính thức: Ni-tơ (N) < 7% ; Lân (P₂O₅) < 30% và Ka-li (K₂O) > 3%.

¹ DAP và MAP là tên thông dụng của loại phân bón này. Việc xác định hàng hóa nhập khẩu bị áp dụng biện pháp tự vệ được quy định tại Mục 2 của Thông báo này

3. Mức thuế và thời gian áp dụng biện pháp tự vệ chính thức

Căn cứ Điều 19 của Pháp lệnh số 42/2002/PL-UBTVQH10 về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam (Pháp lệnh số 42/2002), Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định áp dụng biện pháp tự vệ chính thức dưới hình thức thuế nhập khẩu bổ sung với mức thuế và thời gian áp dụng cụ thể như sau:

| Thời gian có hiệu lực | Mức thuế tự vệ |
|---|-----------------------------------|
| Từ ngày 19/8/2017 (ngày Quyết định áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời có hiệu lực) đến ngày 06/3/2018 | 1.128.531 đồng/tấn |
| Từ ngày 07/3/2018 (ngày Quyết định áp dụng biện pháp tự vệ chính thức có hiệu lực) đến ngày 06/3/2019 | 1.128.531 đồng/tấn |
| Từ ngày 07/3/2019 đến ngày 06/3/2020 | 1.072.104 đồng/tấn |
| Từ ngày 07/3/2020 trở đi | 0 đồng/tấn (nếu không gia hạn) |

4. Danh sách các quốc gia được loại trừ áp dụng biện pháp tự vệ

Theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 150/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08 tháng 12 năm 2003 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam (Nghị định 150/2003), biện pháp tự vệ chính thức được áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu từ tất cả các quốc gia/vùng lãnh thổ (sau đây gọi chung là quốc gia), trừ các quốc gia đang phát triển có lượng xuất khẩu vào Việt Nam không quá 3% tổng lượng nhập khẩu của Việt Nam và tổng lượng xuất khẩu của các quốc gia đang phát triển không quá 9% tổng lượng nhập khẩu của Việt Nam.

Danh sách các quốc gia đang phát triển có lượng xuất khẩu vào Việt Nam không quá 3% tổng lượng nhập khẩu của Việt Nam (gọi là các quốc gia được loại trừ áp dụng biện pháp tự vệ chính thức) được liệt kê tại **Phụ lục** kèm theo Thông báo này. Trong trường hợp lượng nhập khẩu từ một quốc gia đang phát triển tại Phụ lục này vượt quá 3% tổng lượng nhập khẩu của Việt Nam, Bộ Công Thương sẽ ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung Phụ lục này.

Đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu, để được loại trừ áp dụng biện pháp tự vệ chính thức theo quy định nêu trên, bên cạnh các giấy tờ theo quy định của các cơ quan hải quan và cơ quan chuyên ngành, khi nhập khẩu hàng

hoá cần phải cung cấp cho cơ quan hải quan **Giấy chứng nhận xuất xứ** (Certificate of Origin) phù hợp với các quy định hiện hành, trên đó ghi rõ hàng hoá nhập khẩu có xuất xứ từ các quốc gia có tên trong danh sách tại Phụ lục của Thông báo này.

5. Miễn trừ áp dụng biện pháp tự vệ

Trong trường hợp các tổ chức, cá nhân nhập khẩu phân bón cho rằng sản phẩm nhập khẩu của mình có đặc điểm khác biệt với hàng hóa tương tự được sản xuất trong nước nhưng có cùng mã HS, tổ chức, cá nhân nhập khẩu có quyền nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp tự vệ lên Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương theo địa chỉ tại Mục 8 để được xem xét.

6. Cơ sở áp dụng biện pháp tự vệ chính thức

Căn cứ số liệu nhập khẩu phân bón DAP, MAP và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước, Cơ quan điều tra xác định có sự gia tăng tuyệt đối của lượng nhập khẩu phân bón DAP, MAP vào Việt Nam dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước (các phân tích và đánh giá chi tiết đề nghị xem Kết luận điều tra cuối cùng của vụ việc).

Trong trường hợp các tổ chức, cá nhân có căn cứ cho thấy Quyết định áp dụng biện pháp tự vệ này vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại Quyết định này theo Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.

7. Các thủ tục tiếp theo

7.1. Hoàn trả khoản chênh lệch về thuế tự vệ tạm thời đã nộp

Căn cứ khoản 7 Điều 20 của Pháp lệnh số 42/2002, trong trường hợp thuế tự vệ chính thức thấp hơn so với thuế tự vệ tạm thời, khoản chênh lệch thuế đó được hoàn trả cho người nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 12 của Nghị định 150/2003, khoản chênh lệch thuế được hoàn trả như sau:

- Khoản chênh lệch thuế sẽ được hoàn trả trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quyết định áp dụng biện pháp tự vệ;
- Không trả lãi suất đối với khoản chênh lệch thuế đã nộp;
- Bộ Tài chính có trách nhiệm tiến hành các thủ tục hoàn thuế theo quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở quyết định của Bộ Công Thương.

Trong vụ việc này, do mức thuế tự vệ chính thức là 1.128.531 đồng/tấn, thấp hơn 727.259 đồng/tấn so với mức thuế tự vệ sơ bộ (1.855.790 đồng/tấn)

nên khoản chênh lệch thuế này sẽ được hoàn lại đối với các lô hàng đã nộp thuế tự vệ tạm thời theo quy định.

7.2. Xử lý các hành vi lẩn tránh thuế tự vệ

Trong thời hạn biện pháp tự vệ chính thức có hiệu lực, các hành vi lẩn tránh thuế tự vệ sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định tại Luật Quản lý ngoại thương và các văn bản hướng dẫn thi hành.

8. Thông tin liên hệ

Thông tin về Quyết định, Thông báo áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với sản phẩm phân bón DAP và MAP và Kết luận điều tra cuối cùng (bản công khai) có thể truy cập tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương (<http://www.moit.gov.vn>) và Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương (<http://www.pvtm.gov.vn/>; <http://www.trav.gov.vn>).

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ:

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: tầng 6, 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84 24) 22205018

PHỤ LỤC

*Kèm theo Thông báo đi kèm Quyết định số 686 /QĐ-BCT
ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

DANH SÁCH CÁC QUỐC GIA/VÙNG LÃNH THỔ ĐƯỢC LOẠI TRỪ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ CHÍNH THỨC

1. Tiểu vùng Sahara - Châu Phi

| | | |
|--------------------------|---------------|-----------------------|
| Angola | Madagascar | Nigeria |
| Benin | Malawi | Rwanda |
| Botswana | Mali | Sao Tome and Principe |
| Burkina Faso | Mauritania | Senegal |
| Burundi | Mauritius | Sierra Leone |
| Cabo Verde | Mozambique | Somalia |
| Cameroon | Namibia | South Africa |
| Central African Republic | Niger | South Sudan |
| Chad | Gabon | Sudan |
| Comoros | Gambia, The | Swaziland |
| Congo, Dem. Rep. | Ghana | Tanzania |
| Congo, Rep. | Guinea | Togo |
| Cote d'Ivoire | Guinea-Bissau | Uganda |
| Eritrea | Kenya | Zambia |

| | | |
|----------|---------|----------|
| Ethiopia | Lesotho | Zimbabwe |
| | Liberia | |

2. Châu Á - Thái Bình Dương

| | |
|-----------------------|------------------|
| American Samoa | Myanmar |
| Cambodia | Palau |
| Fiji | Papua New Guinea |
| Indonesia | Philippines |
| Kiribati | Samoa |
| Korea, Dem. Rep. | Solomon Islands |
| Lao PDR | Thailand |
| Malaysia | Timor-Leste |
| Marshall Islands | Tonga |
| Micronesia, Fed. Sts. | Tuvalu |
| Mongolia | Vanuatu |

3. Châu Âu và Trung Á

| | |
|------------|----------------|
| Albania | Macedonia, FYR |
| Armenia | Moldova |
| Azerbaijan | Montenegro |
| Belarus | Romania |

| | |
|------------------------|--------------|
| Bosnia and Herzegovina | Serbia |
| Bulgaria | Tajikistan |
| Georgia | Turkey |
| Kazakhstan | Turkmenistan |
| Kosovo | Ukraine |
| Kyrgyz Republic | Uzbekistan |

4. Mỹ La-tinh và Ca-ri-bê

| | |
|--------------------|-----------------------------------|
| Belize | Guyana |
| Bolivia | Haiti |
| Brazil | Honduras |
| Colombia | Jamaica |
| Costa Rica | Mexico |
| Cuba | Nicaragua |
| Dominica | Panama |
| Dominican Republic | Paraguay |
| Ecuador | Peru |
| El Salvador | St. Lucia |
| Grenada | St. Vincent and the Grenadines |



| | |
|-----------|----------|
| Guatemala | Suriname |
|-----------|----------|

5. Trung Đông và Bắc Phi

| | |
|--------------------|----------------------|
| Algeria | Libya |
| Djibouti | Morocco |
| Egypt, Arab Rep. | Syrian Arab Republic |
| Iran, Islamic Rep. | Tunisia |
| Iraq | West Bank and Gaza |
| Jordan | Yemen, Rep. |
| Lebanon | |

6. Nam Á

| | |
|-------------|-----------|
| Afghanistan | Maldives |
| Bangladesh | Nepal |
| Bhutan | Pakistan |
| India | Sri Lanka |